

Số: 121 /NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên đường, công trình công cộng và điều chỉnh lý trình trên
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP);

Xét Tờ trình số 7833/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố đặt tên đường, công trình công cộng và điều chỉnh lý trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo thẩm tra số 1327/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định

Đặt tên đường, công trình công cộng và điều chỉnh lý trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Giao thông – Vận tải;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng UBND TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND TP Thủ Đức, 05 huyện;
- UBND - UB.MTTQ TP Thủ Đức, quận, huyện;
- Trung tâm công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (Ban VHXXH-Nga).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ

**DANH SÁCH ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
VÀ ĐIỀU CHỈNH LÝ TRÌNH ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Đặt tên cho các tuyến Quốc lộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

S T T	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đường đề nghị đặt mới
			Điểm đầu	Điểm cuối	
1.	Quốc lộ 1	Thành phố Thủ Đức và Quận 12	Nút giao thông Thủ Đức (Ngã ba Trạm 2 cũ)	Nút giao thông An Sương	Đỗ Mười (1917 - 2018)
		Quận 12, huyện Hóc Môn và quận Bình Tân	Nút giao thông An Sương	Vòng xoay An Lạc	Lê Đức Anh (1920 - 2019)
		Quận Bình Tân, huyện Bình Chánh	Vòng xoay An Lạc	Ranh tỉnh Long An	Lê Khả Phiêu (1931 - 2020)
2.	Quốc lộ 1K	Thành phố Thủ Đức	Quốc lộ 1	Ranh tỉnh Bình Dương	Hoàng Cẩm (1920 - 2013)
3.	Quốc lộ 22	Quận 12, huyện Hóc Môn	Quốc lộ 1	Cầu An Hạ	Lê Quang Đạo (1921 - 1999)
		Huyện Củ Chi	Cầu An Hạ	Ranh tỉnh Tây Ninh	Phan Văn Khải (1933 - 2018)
4.	Quốc lộ 50	Huyện Bình Chánh	Đường Nguyễn Văn Linh	Ranh tỉnh Long An	Văn Tiến Dũng (1917 - 2002)



2. Đặt tên đường trên địa bàn Quận 7, Quận 12 và quận Tân Phú

S T T	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
			Điểm đầu	Điểm cuối	
1.	Đường số 67	Quận 7	Đường số 15	Đường D4	Ngô Thị Bì (1896 - 1982)
2.	Đường số 9 và đường số 32	Quận 7	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường số 41	Võ Thị Đặng (1917 - 1982)
3.	Đường Trung Mỹ Tây 13	Quận 12	Đường song hành Quốc lộ 22	Đường Tô Ký	Phan Văn Hùm (1902 - 1946)
4.	Đường Trung Mỹ Tây 2A	Quận 12	Đường Quốc lộ 22	Trường Quân sự Quân khu 7	Nguyễn Thị Trâm (1930 - 1968)
5.	Đường Trung Mỹ Tây 7A	Quận 12	Quốc lộ 1	Đường Trung Mỹ Tây 2A	Đồng Tiến
6.	Đường Thới An 03	Quận 12	Đường Lê Văn Khương	Ranh dự án Đồng Gia	Ba Du (1904 - 1980)
7.	Đường Thới An 06	Quận 12	Đường Lê Văn Khương	Đường Trần Thị Cờ	Trần Văn Lắm (1915 - 1978)
8.	Đường Tân Thới Nhất 21	Quận 12	Đường Tân Thới Nhất 17	Hẻm 90 Tân Thới Nhất 21	Lê Thị Ánh (1933 - 1967)
9.	Đường Đ32	Quận 12	Đường Tân Thới Nhất 17	Cuối ranh dự án khu tái định cư 10ha	Thắm Thệ Hà (1923 - 2009)
10.	Đường Đ1	Quận 12	Đường Tân Thới Nhất 17	Cuối ranh dự án khu tái định cư 10ha	Huỳnh Tấn Chùa (1918 - 1947)
11.	Đường Đ27	Quận 12	Đường Dương Thị Giang	Đường Đ11	Nam Đình (1906 - 1978)
12.	Đường Hiệp Thành 11	Quận 12	Đường Nguyễn Ánh Thủ	Đường D2	Nguyễn Văn Vân (1920 - 1972)
13.	Đường N1	Tân Phú	Đường Tân Thắng	Đường Kênh 19/5	Tân Thạnh

3. Điều chỉnh lý trình trên địa bàn quận Tân Phú

S T T	Tuyến đường	Địa bàn	Lý trình cũ		Lý trình bổ sung		Lý trình sau khi điều chỉnh	
			Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối
1.	Đường Đàm Thận Huy	quận Tân Phú	Đường Phạm Văn Xảo	Đường Văn Cao	Đoạn 1		Đường Độc Lập	Đường Lê Thúc Hoạch
					Đường Độc Lập	Đường Phạm Văn Xảo		
					Đoạn 2			
					Đường Văn Cao	Đường Lê Thúc Hoạch		
2.	Đường Nguyễn Xuân Khoát	quận Tân Phú	Đường Trần Hung Đạo	Đường Vườn Lài	Đường Vườn Lài	Hẻm 76 Lê Văn Phan	Đường Trần Hung Đạo	Hẻm 76 Lê Văn Phan

4. Về đặt tên công trình công cộng trên địa bàn Quận 1 và thành phố Thủ Đức

STT	Tên công trình công cộng hiện hữu	Địa bàn	Tên công trình công cộng đề xuất đặt
1.	Công viên trước Hội trường Thống Nhất, Nhân dân quen gọi là 30 tháng 4	Quận 1	Công viên 30 tháng 4
2.	Cầu Qua Đảo Kim Cương	Thành phố Thủ Đức	Cầu Trần Quý Kiên

